

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 05/6/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Hải và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023; Thông báo hoãn phiên tòa số 03/TB-TA ngày 23/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1989 tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố Đ, thị trấn D'Ran, Đơn D, Lâm Đồng; nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Chùa Đại giác, tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Tu sĩ; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Vũ Thị H (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: bà Phan Thị Ánh Ng- Chủ tịch, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan H, sinh năm 1943; nơi cư trú: 172 Nguyễn Văn Th, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Hồ Đ, sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1974; thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chùa Vĩnh Phước được ông Phan H xây dựng tại thôn Nội Hòa, xã Hải Trạch (nay là xã Hải Phú), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào năm 2015. Sau khi xây dựng xong ông Hải giao cho chính quyền địa phương xã Hải Phú quản lý. Trong chùa có hai hòm công đức để bà con nhân dân cúng dường, chìa khóa hòm công đức do ông Hồ Đ (người nhà ông Phan H) giữ. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã, đại diện gia đình ông Phan H, một số bà con nhân dân và giám tự chùa (nếu có) tiến hành kiểm đếm, sau đó giao lại cho Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Hải Phú quản lý và quyết định chi tiêu cho các hoạt động của Chùa. Năm 2017, ông Phan H thông qua thầy Thích Phương Đạt (Phó Thường trực Ban Trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Bình) mời Nguyễn Tuấn L (lúc này có pháp danh là Đại đức Thích Phương Thọ, chức vụ: Trưởng Ban Phật giáo quốc tế GHPGVN tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2017 - 2022; Phó Trưởng ban kiêm Chánh thư ký Ban Trị sự GHPGVN huyện Lệ Thủy, nhiệm kỳ 2016 - 2021) về giám tự chùa Vĩnh Phước để lo hương khói, cúng vào ngày mùng một, ngày rằm và tổ chức cúng khi bà con nhân dân có yêu cầu. Khoảng 07 giờ ngày 28/4/2020, Linh ngủ dậy đi ra khuôn viên chùa thấy không có ai nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong hòm công đức. Linh đi vào chính điện bằng cửa hông rồi dùng tay bê hòm công đức nằm bên trái dưới bệ Phật Thích Ca đưa về phòng ngủ của mình, sau đó Linh dùng tua vít cạy đáy hòm công đức lấy toàn bộ số tiền 83.564.700 đồng, cất giấu vào tủ áo quần của Linh. Linh bê hòm công đức ra đặt ở chân tượng Hồ Pháp (nằm trong khuôn viên phía bên trái chùa Vĩnh Phước) để tạo hiện trường giả rồi về phòng nằm nghỉ. Sau đó Linh viết đơn trình báo gửi Công an xã Hải Phú về việc chùa Vĩnh Phước bị mất trộm tiền nhằm đánh lạc hướng cơ quan Công an.

Tuy nhiên, quá trình điều tra Nguyễn Tuấn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt cho Ủy ban nhân dân xã Hải Phú để khắc phục hậu quả.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Hải Phú số tiền 83.564.700 đồng; 01 hòm công đức được làm bằng gỗ, kích thước 50 x 40 x 71 cm, dưới đáy thùng công đức có một tấm gỗ bị gãy bung khỏi vị trí bề mặt đáy kích thước 7 x 45 cm; 01 tấm gỗ kích thước 7 x 45 cm.

Thu giữ: 01 tua vít, cán màu đen bằng nhựa dạng trụ tròn, dài 08 cm, mũi bằng kim loại, một đầu dẹp, một đầu nhọn 0,4 cm dài 13 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ủy ban nhân dân xã Hải Phú đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 39/CT- VKSBT ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60

tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 tua vít cán màu đen bằng nhựa; đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Tại phiên toà vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một người làm chứng nhưng xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên ngày 28/4/2020 Nguyễn Tuấn L đã lén lút lấy trộm số tiền 83.564.700 đồng của Ủy ban nhân dân xã Hải Phú tại chùa Vĩnh Phước. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lại là một Tu sĩ, đáng lẽ bị cáo phải tiếp tục tu tâm tích đức, một lòng hướng thiện, hướng phật theo con đường mà mình đã chọn nhưng vì một chút nông nổi, ham muốn về vật chất nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt

cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo được Trưởng ban trị sự giáo hội phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Bình tặng Bằng tuyên dương công đức vì đã có nhiều thành tích trong công tác phật sự và từ thiện an sinh xã hội từ năm 2016 đến năm 2019, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân. Vì vậy, cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục con đường tu hành cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cũng như phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là một Tu sĩ, hiện không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, cho đến phiên toà hôm nay, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng 01 tua vít, cán màu đen bằng nhựa còn lại, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn L cho Ủy ban nhân dân phường Đức Ninh Đông phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L.

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 tua vít, cán màu đen bằng nhựa (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- UBND p. Đức Ninh Đông;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân